

PHẾ TÍCH CHAMPA NÚI MÒ O (PHÚ YÊN): PHÁT HIỆN VÀ NGHIÊN CỨU

Thân Văn Tiệp, Phạm Văn Triệu*

Viện Khảo cổ học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

* Email: trieukch1979@gmail.com

Ngày nhận bài: 19/8/2024; ngày hoàn thành phản biện: 26/8/2024; ngày duyệt đăng: 4/9/2024

TÓM TẮT

Phế tích núi Mò O là một trong những di tích có niên đại sớm của văn hoá Champa, kết quả khai quật thăm dò năm 2024 đã phát hiện được những di tích và di vật quan trọng, đóng góp vào việc nghiên cứu, đánh giá giá trị của sự hình thành và phát triển của Phật giáo. Đặc biệt, trong hố khai quật đã tìm được 2 hiện vật là những tấm đất nung, mặt trước in nổi hình Đức Phật đang ngồi tư thế thiền trên toà sen, 2 bên là 2 bảo tháp, mặt sau khắc chìm chữ Sankrit (chữ Phạn), điều đó khẳng định nguồn gốc của loại hình hiện vật này. Qua nghiên cứu những loại hình di vật và di tích, đặc biệt là những tấm đất nung in hình Đức Phật đã đóng góp tư liệu vào việc tìm hiểu lịch sử hình thành và phát triển của Phật giáo, bên cạnh Hin-du giáo, của nhà nước Champa trên địa bàn tỉnh Phú Yên và khu vực miền Trung Việt Nam, cũng như Đông Nam Á.

Từ khoá: Di tích Mò O, Khảo cổ học, Phật giáo Champa, Tiểu phẩm Phật giáo.

1. MỞ ĐẦU

Trên dải đất miền Trung, Phú Yên là một tỉnh thuộc duyên hải Nam Trung Bộ, phía bắc ngăn cách với tỉnh Bình Định bởi đèo Cù Mông, phía nam ngăn cách với tỉnh Khánh Hoà bởi đèo Cả, phía tây là vùng Tây Nguyên đại ngàn, trù phú, phía đông giáp biển Đông. Địa lý của tỉnh Phú Yên trải dài từ 12°42'36" đến 13°41'28" vĩ bắc và từ 108°40'40" đến 109°27'47" kinh đông, trong không gian địa lý này, từ trong lịch sử, đã lưu dấu quá trình sinh sống và tụ cư của các lớp cư dân cổ. Trong không gian văn hoá Champa, Phú Yên là vùng đất đặc biệt, cửa ngõ lên Tây Nguyên. Do vậy, Phú Yên còn lưu giữ trong mình nhiều di tích của văn hoá Champa, đóng góp vào việc nghiên cứu lịch sử hình thành, phát triển và suy vong của nhà nước Champa, trong đó có di tích núi Mò O với các phát hiện quan trọng về di tích, di vật từ lâu đã được các nhà nghiên cứu quan tâm. Di tích hiện thuộc địa bàn thôn Sơn Thọ, xã Hoà Kiến, thành phố Tuy Hoà, kết quả đào thám sát năm 2024 đã phát hiện được những di tích, di vật góp phần

vào việc nhận diện vị trí và vai trò của di tích trong không gian văn hoá Champa ở Phú Yên nói riêng và miền Trung nói chung.

2. NỘI DUNG

2.1. Vị trí di tích Mò O

Địa điểm núi Mò O thuộc thôn Sơn Thọ, xã Hoà Kiến, thành phố Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên. Di tích nằm ở chân, phía đông bắc núi Mò O, trong khoảng tọa độ $13^{\circ}6'33.910''$ vĩ độ bắc; $109^{\circ}14'20.524''$ độ kinh đông; cao 21m so với mực nước biển hiện tại. Đây là khu vực chuyển tiếp từ núi Mò O xuống khu vực dân cư và đồng bằng ở phía đông. Phía tây là núi Mò O, phía đông cách di tích khoảng 50m là suối Cái, con suối bắt nguồn từ dãy núi Đá Bàn chảy về hướng đông, đổ vào sông Chùa rồi ra sông Đà Rằng ở cửa Đà Diễn.



Hình 1. Sơ đồ vị trí khu vực khai quật. Nguồn: <https://earth.google.com>.

Từ di tích này đi về hướng đông bắc khoảng 500m có núi Bầu Dục cao khoảng 50m, phía đông chân núi Bầu Dục vẫn còn một số bàu nước sâu, đi tiếp khoảng 3km là núi Chóp Chài. Về hướng bắc khoảng 2km có núi Hốc Kèo, nơi đây có một ngôi miếu nhỏ, trong đó có thờ 2 tấm đất nung in hình Phật. Khu vực di tích là một vùng canh tác hoa màu, xung quanh có một số nhà dân sinh sống và một số ngôi mộ hiện đại. Theo một số người cao tuổi cho biết, vài chục năm trước vẫn còn dấu tích một số tường xây bằng gạch Champa cao khoảng 2m và ở đây có một ngôi miếu nhỏ có tên là miếu ông Gốc. Vị trí miếu ông Gốc nằm trên sườn núi, dấu tích còn lại là phần tường của ngôi tháp được trát vữa. Phía trước ngôi tháp đổ có một ngôi mộ được xây xếp bằng đá,

tạo hình mu rùa, phía trước mộ có 2 trụ biểu được xây bằng gạch, ngoài trát vữa và được viết chữ Hán. Đây là di tích của người Việt, niên đại khoảng thế kỷ XVIII - XIX, được xây dựng trên cơ sở tận dụng lại các viên gạch của di tích Champa.

2.2. Quá trình phát hiện và nghiên cứu

Di tích đã được Bảo tàng tỉnh Phú Yên phối hợp với Viện Khảo cổ học và các cơ quan chuyên môn thực hiện khảo sát, điều tra nhiều lần.

2.2.1. Về di vật

- Phát hiện đáng lưu ý nhất ở địa điểm này là 5 di vật bằng đất nung còn nguyên vẹn nhất, có kích thước rộng 20cm, cao 27cm, dày 3cm [3, tr.70-72]. Những di vật này có đặc điểm chung: cạnh dưới phẳng, 2 cạnh bên và phía trên được uốn cong kiểu chữ U lộn ngược, mặt trước của những tấm đất nung được in nổi, thể hiện hình ảnh của Đức Phật trong tư thế ngồi thiền trên đài sen, hai chân xếp bằng, chân trái đặt lên trên, hai tay chắp vào nhau, đặt trên 2 chân ngay trước bụng, thân để trần, khuôn mặt bầu, hai tai rủ dài xuống phía vai, phía sau đầu thể hiện vòng hào quang. Hai bên của Đức Phật có 2 ngôi bảo tháp nhiều tầng, chân đế tháp thể hiện hình ảnh như hình khi đang ở tư thế ngồi đỡ lấy toàn bộ thân tháp phía trên. Mặt sau của những tấm đất nung này phẳng, trên đó được viết chữ cổ (có thể là Sankrit) bằng những nét chìm, sâu bằng que nhọn, đều, chưa đọc và dịch được. Có tám thì những chữ này được viết theo hàng ngang, có tám chữ được viết theo hàng dọc. Chữ được viết khi những tấm đất này còn ướt. Những hiện vật này được lưu giữ ở nhiều nơi: Bảo tàng Tỉnh (3 hiện vật), 2 hiện vật đang thờ tại miếu cổ ở núi Hốc Kèo [3, tr.16].

- Khu vực này còn tìm thấy một đầu tượng đất nung, thể hiện khuôn mặt Đức Phật, chiều cao 37cm. Đầu tượng đội mũ hình chóp cụt, mũ có dáng cao, hai bên mũ có trang trí các đường chỉ thẳng chạy song song từ trên xuống dưới, gần hai bên tai có trang trí hoa văn. Ở phía trước có trang trí một bông hoa hình tròn, đường kính 5,5cm, giữa bông hoa có nhụy nổi, hai bên bông hoa có hai chấm tròn, vành mũ có trang trí 3 đường chỉ chìm chạy song song, hai bên tai vành mũ hơi xệ xuống. Khuôn mặt Đức Phật cao 15cm, rộng 13cm, trông rất thanh tú, hai mắt hiền từ, có vẻ như đang nhìn xuống. Cung mày mỏng, cong. Sống mũi cao, thẳng, cánh mũi nhỏ. Miệng rộng, hơi mỉm cười, môi trên mỏng, môi dưới dày, khóe miệng sâu. Cằm ngắn, tròn. Tai phải đã bị vỡ, tai trái to, dài tai dài buông thõng xuống. Phía sau tai đã bị sút vỡ nhưng một phần còn lại có thể là quầng hào quang gồm hai lớp. Mặt sau bức tượng khoét hình lõm lõng mo. Nhìn chung, khuôn mặt Đức Phật mang nhiều nét nhân chủng của người Ấn. Đây là một tác phẩm điêu khắc có tính nghệ thuật cao và là pho tượng đất nung đẹp nhất đã được tìm thấy ở Phú Yên [4, tr.55].

2.2.2. Về di tích

Năm 2015, Bảo tàng tỉnh Phú Yên đã tiến hành đào thăm dò với diện tích khoảng 1,6m² (0,8m x 2m), dưới lớp đất canh tác dày từ 0,2m đến 0,3m đã phát hiện dấu tích kiến trúc là các viên gạch xây thành hàng, gồm nhiều lớp ngay ngắn xếp chồng lên nhau, có thể đây là phần móng còn lại của công trình kiến trúc. Phần móng này chạy theo hướng Bắc - Nam. Đáng tiếc là di tích xuất lộ trong một diện tích quá nhỏ, chưa đủ cơ sở dữ liệu để nhận diện loại hình và chức năng; những tấm đất nung tìm được trong khu vực này ở nhiều vị trí và hoàn cảnh khác nhau, trên một không gian rất rộng nên chưa đủ cơ sở để khẳng định những di vật này có nguồn gốc từ chính địa điểm Mò O, trong hố thám sát năm 2015 không tìm thấy loại hình hiện vật này. Những thông tin về di tích cũng chỉ là lời kể thông qua trí nhớ của những người cao tuổi, tuy nhiên cũng đã dự báo về tiềm năng di tích, di vật thuộc văn hoá Champa, có niên đại khoảng trước thế kỷ X. Từ kết quả trên đã cho thấy, nơi đây, trong lịch sử đã từng tồn tại di tích thuộc văn hoá Champa, được xây dựng bằng gạch.

2.3. Kết quả khai quật thăm dò năm 2024

2.3.1. Hố thăm dò 01 (ký hiệu 24.MO.H01).

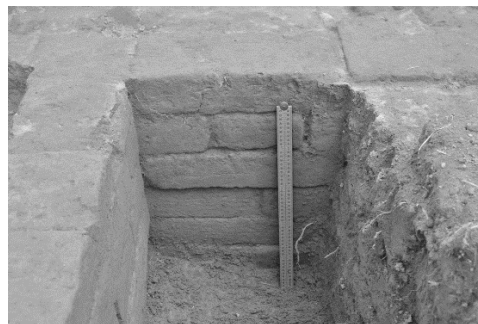
Hố khai quật có diện tích 10m². Sau khi bóc lớp mặt dày từ 0,2m đến 0,3m thì xuất lộ dấu tích kiến trúc.



Hình 2. Dấu tích kiến trúc hố H01.
Ảnh: Phạm Văn Triệu.



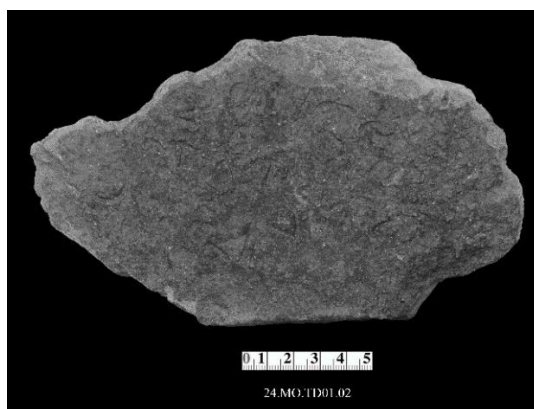
Hình 3. Dấu tích kiến trúc hố H01.
Ảnh: Thân Văn Tiệp.



Hình 4. Điểm bắt góc của móng tường kiến trúc hố H01. Ảnh: Thân Văn Tiệp.

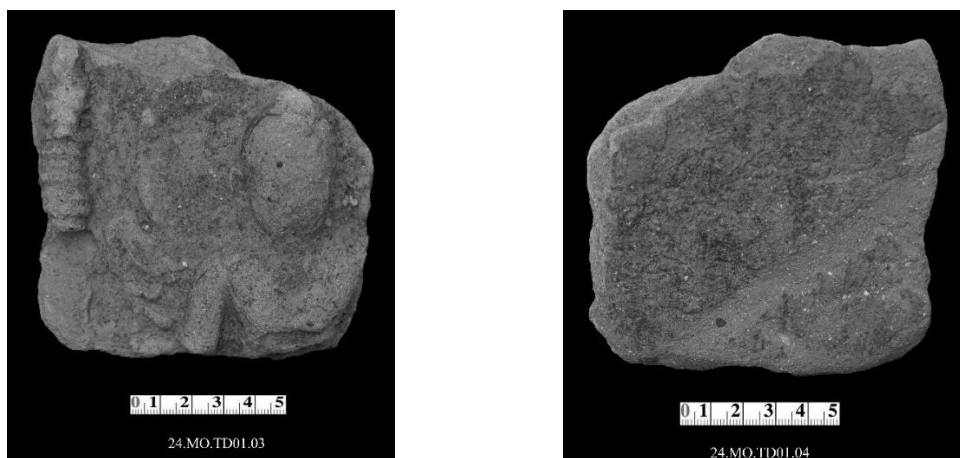
- Di tích là móng tường của kiến trúc đền - tháp, được xây dựng bằng gạch, gồm hai đoạn nằm vuông góc, đây là điểm bắt góc của hai đoạn móng tường. *Đoạn móng tường phía Nam*, dài theo chiều đông - tây, từ 2,1m đến 3,15m và còn tiếp tục phát triển về phía tây (hướng lên phía núi); rộng trung bình từ 1,56m, sâu 0,60m với sáu lớp gạch xây dựng chồng lên nhau. Nằm sát rìa cạnh thành phía đông (rìa cạnh ngoài) của móng tường này có thêm một hàng gạch, nâng tổng chiều rộng của tường lên 1,80m. Kết cấu của móng tường được xây dựng theo kỹ thuật: rìa cạnh của móng tường được xây dựng theo trật tự cứ hai viên gạch xây dọc (chiều dọc của viên gạch) đến một viên gạch quay ngang để liên kết với các viên gạch bên trong theo suốt chiều dài của tường. Giữa các lớp gạch được xây dựng theo kỹ thuật câu đầu, tức là một viên gạch ở lớp trên được xây dựng chồng đè lên hai nửa của hai viên gạch ở lớp dưới, giữa các lớp gạch không có mạch kết dính. Các viên gạch của móng tường được xây dựng theo kỹ thuật nong đôi, cứ hai viên xếp quay dọc rồi đến hai viên quay ngang tạo cho móng tường có kết cấu vững chắc và có khả năng chịu được trọng lượng lớn. *Đoạn móng tường phía Đông*, dài theo chiều bắc - nam là 1,40m, đoạn này bắt góc với móng tường phía nam, phạm vi xuất lộ rộng 1,55m; cao 0,60m với sáu lớp gạch xây dựng chồng lên nhau. Về cấu trúc và kỹ thuật xây dựng hoàn toàn giống với móng tường phía nam.

- Di vật: phát hiện được 02 mảnh vỡ của tấm đất nung in hình Đức Phật, có đặc điểm tương tự nhau: đã bị vỡ, còn lại phần đầu và một phần thân của hình Đức Phật đang trong tư thế ngồi thiền. Đài sen được trang trí đắp nổi theo hướng nhìn ngang chính diện với 12 cánh, mỗi bên 06 cánh, chính giữa là nhụy hoa. Hoa sen trang trí trong trạng thái đang bung nở. Mặt sau được khắc chữ Sanskrit theo bố cục nằm ngang. Hiện trạng mảnh thứ nhất còn một phần Đức Phật và đài sen (Hình 5), mảnh thứ 2 còn phần nửa trên của Đức Phật và 1 bảo tháp bên phải (Hình 6).



Hình 5. Mảnh vỡ còn lại của tấm đất nung in hình Đức Phật (mặt trước và sau) trong hố H01.

Ảnh: Thân Văn Tiệp



Hình 6. Mảnh vỡ còn lại của tấm đất nung in hình Đức Phật (mặt trước và sau) trong hố H01.

Ảnh: Thân Văn Tiệp

- Vật liệu xây dựng móng tường là loại gạch hình chữ nhật. Kích thước trung bình: dài từ 44cm đến 45cm; rộng từ 20cm đến 21cm; dày từ 9cm đến 10cm. 2.3.2. Hố thăm dò 02 (ký hiệu 24.MO.H02)

Hố thăm dò có diện tích 4m², nằm thẳng hàng và cách hố H01 khoảng 4,0m về phía bắc, được mở nhằm xác định dấu tích của móng tường của đoạn phía đông đã xuất lộ trong hố H01. Trên mặt bằng hố H02, xuất lộ dấu tích phần móng tường phía đông của đền - tháp, hai bên cạnh được lát gạch rộng ra. Thân tường được xây dựng bằng gạch, có cùng đặc điểm và kích thước với gạch ở phần móng tường đã xuất lộ ở hố H01. Di tích xuất lộ dài 2,50m; rộng 1,40m, được xây dựng trên nền đất pha cát màu xám. Kỹ thuật và vật liệu xây dựng hoàn toàn giống với móng tường tại hố H01. Dấu tích này là phần kéo dài của móng tường thuộc đoạn phía đông đã tìm được trong hố H01.

2.3.3. Hố thăm dò 03 (ký hiệu 24.MO.H03)

Hố thăm dò có diện tích 4m², cách hố H.02 về phía tây bắc 4m. Diễn biến lớp đào và địa tầng có sự thống nhất với hai hố thăm dò trên, tuy nhiên trong hố thăm dò không xuất lộ di tích, trong địa tầng xuất lộ rất nhiều gạch vỡ vụn nằm xáo trộn với đất. Đây có thể là khu vực vị trí lòng kiến trúc, gạch vỡ với số lượng lớn nằm ken dày cho thấy, đó có thể là dấu tích gạch đổ hoặc do người dân san gạt trong quá trình canh tác.

2.3.4. Hố thăm dò 04 (ký hiệu 24.MO.H04)

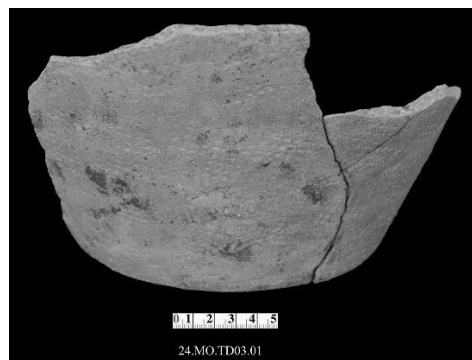
Hố thăm dò có diện tích 2m², nằm thẳng hàng và cách hố H02 về phía bắc 6m. Diễn biến lớp đào và các hiện tượng khảo cổ có sự tương đồng với hố H03, toàn bộ bề mặt hố là gạch vỡ vụn nằm xáo trộn với đất. Di vật thu được chủ yếu là gạch, trong đó có hai mảnh rìa cạnh được bo tròn. Đặc biệt, trong hố thăm dò đã phát hiện được một

mảnh nồi đất nung, đáy bằng, bên ngoài in hoa văn ô vuông, giống với nồi đất nung tìm được tại địa điểm thành Hồ, niên đại khoảng thế kỷ IV - VI.



Hình 7. Dấu tích kiến trúc trong hố H02.

Ảnh: Thân Văn Tiệp



Hình 8. Mảnh nồi gốm in hoa văn ô vuông

trong hố H03. Ảnh: Thân Văn Tiệp

3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

- Các phát hiện về di tích và di vật, trong đợt đào thăm dò năm 2015 và 2024 tại di tích núi Mò O đã cung cấp nguồn tư liệu hoàn toàn mới để qua đó có thể đánh giá về di tích và di vật của khu vực này.

Về quy mô di tích, tại các hố thăm dò đã xác định được sự tồn tại của một công trình kiến trúc tôn giáo dạng đền - tháp có quy mô lớn, được xây dựng kiên cố với hiện trạng còn lại ít nhất 6 lớp gạch xếp chập khối. Việc phát hiện được một phần của tường đền - tháp phía nam và phía đông, nhất là vị trí bắt góc, đã có thể xác định được hướng phát triển và quy mô của di tích. Theo đó, công trình kiến trúc này vẫn tiếp tục phát triển về phía bắc và phía tây của di tích tại hố H01 và H02. Đó có thể là một công trình dạng Kalan/đền - tháp chính của cụm kiến trúc đền - tháp gồm nhiều công trình khác nhau. Theo quy luật nghiên cứu tại các di tích đền - tháp, quy mô của công trình này có thể có bình đồ hình vuông, kích thước mỗi cạnh khoảng từ 11m đến 13m. Cùng với sự tồn tại của di tích Champa, trong khu vực này, còn tồn tại công trình tôn giáo của người Việt - miếu Ông Gốc. Như vậy, có thể đoán định, có thể di tích này đã kế thừa về vị trí và dùng lại gạch của những di tích thuộc văn hoá Champa trước đó.

- Về di vật, các loại hình di vật ở đây gồm vật liệu xây dựng, đồ dùng sinh hoạt và di vật tôn giáo. Gạch ở đây có đặc điểm: màu đỏ hoặc trắng xám, lõi đen, chất liệu hạt sạn thô, kích thước lớn, có viên để xây thân tường, có viên để xây dựng ở các vị trí đặc biệt (trang trí chân đền - tháp). Kích thước gạch rất lớn, dài trung bình từ 44cm đến 46cm, rộng trung bình từ 20cm đến 21cm, dày trung bình từ 9cm đến 12cm. Những tấm đất nung in hình Đức Phật ở đây được xác định là những vật thiêng, dùng trong nghi lễ cúng tế. Việc phát hiện được những tấm đất nung mặt trước in hình Đức Phật đang

ngồi thiền trên đài sen, hai bên là tháp Phật, mặt sau in chìm chữ Sankrit là lần đầu tiên và duy nhất phát hiện được trong hố khai quật, thể hiện tính xác thực về nguồn gốc của những di vật đã phát hiện trước đó. Về *đồ gốm*, tại các hồ thăm dò, phát hiện được 02 hiện vật gốm là những mảnh của loại hình nôi đáy tròn và đáy bằng. Gốm ở đây được miết láng (áo) ở mặt ngoài, xương gốm thô. Đặc biệt, việc phát hiện mảnh gốm của loại hình nôi đáy bằng, mặt ngoài in hoa văn ô vuông được xác định có niên đại khoảng thế kỷ IV - VI, tương đồng với niên đại của địa điểm thành Hồ.

Về niên đại, căn cứ vào di tích và di vật, niên đại của di tích ở khoảng thế kỷ IV - VIII. Chủ nhân của di tích là cư dân Champa.

- Những phát hiện về di tích và di vật ở di tích núi Mò O mang trong mình những nét riêng, nổi bật, từ đó có những đóng góp vào việc nghiên cứu lịch sử, văn hoá của vùng đất Phú Yên trong không gian văn hoá Champa.

Trên dải đất miền Trung, ngay từ rất sớm, trên vùng đất Phú Yên đã có dấu tích cư trú của con người, phát triển liên tục cho đến thời kỳ lịch sử, mà dấu tích để lại cho đến ngày nay là những địa điểm đền - tháp, thành lũy của văn hoá Champa, đã từ lâu được các nhà khoa học quan tâm, nghiên cứu. Những tư liệu nghiên cứu về văn hoá Champa tại Phú Yên cho đến nay đã góp phần khẳng định những giá trị riêng của văn hoá Champa Phú Yên trong dòng chảy văn hoá Champa trên dải đất miền Trung, trong đó có vấn đề tín ngưỡng, tôn giáo.

Một trong những phát hiện quan trọng nhất, đóng góp trực tiếp vào việc nghiên cứu tín ngưỡng, tôn giáo, đó là những tiểu phẩm Phật giáo bằng đất nung, in hình Đức Phật tìm thấy tại khu vực Mò O, khẳng định sự có mặt từ rất sớm của Phật giáo trên vùng đất này. Trước cuộc đào thăm dò năm 2024, những di vật này được sưu tầm từ nhiều nguồn khác nhau, nhưng chủ yếu đều do người dân phát hiện ngẫu nhiên trong quá trình sinh hoạt, canh tác, tức là không nằm trong tầng văn hoá, do vậy thiếu cơ sở để khẳng định được nguồn gốc của những di vật này, dẫn rằng những phát hiện ngẫu nhiên đó đều nằm trong khu vực không gian của địa điểm núi Mò O. Căn cứ vào các ghi chép và tư liệu khảo cổ, đến nay đã phát hiện được **11 di vật** tấm đất nung in hình Đức Phật, được lưu giữ ở nhiều nơi, cụ thể như sau: Miếu Hốc Kèo có 02 hiện vật đang được thờ cúng tại đây; ông Nguyễn Minh Xu đang giữ 03 hiện vật; Bảo tàng Phú Yên giữ 04 hiện vật, đặc biệt là 02 hiện vật phát hiện được tại hố thăm dò H01 đã chứng minh xác thực nguồn gốc của loại hình hiện vật này là tại khu vực núi Mò O. Những hiện vật này đều có đặc điểm hoàn toàn giống nhau, có thể được dùng để cúng Phật trong các nghi lễ của Phật giáo.

Năm 1999, tại di tích Núi Bà, huyện Tuy Hòa đã phát hiện được một tấm phù điêu bằng đá sa thạch, mô tả một vị Phật ngồi thiền định trên toà sen đang nở, hai bên là hai bảo tháp nhiều tầng. Mặt trước in hình Đức Phật có khuôn mặt phúc hậu, mắt mở, mũi to, miệng mỉm, dải tai dài đến vai. Xung quanh đầu Đức Phật có vòng hào

quang, phía trong vòng hào quang có hàng chữ chạy vòng quanh đầu. Thân đức Phật để trần, vòng eo thon, chân xếp bằng, hai tay giao nhau để trên lên chân. Hai bên Đức Phật có hai hình bảo tháp có 10 tầng (bảo tháp phía trái còn 7 tầng), chóp tháp hình tròn đã bị vỡ một phần. Hai bên bảo tháp phía bên phải có 3 hàng chữ viết theo chiều dọc, phía dưới bông sen cũng có 3 dòng chữ nhưng viết theo chiều ngang. Mặt sau tấm phù điêu bị mòn, có khắc một hình Yony có kích thước 50 x 50cm, vôi Yony rộng 16cm, dài 15cm. Niên đại được xác định thế kỷ VI-VII [2, tr.18].

Xét về nội dung có thể thấy, hình ảnh Đức Phật chạm khắc trên tấm đất nung tại địa điểm Mò O và hình đức Phật trên tấm đá sa thạch tại Núi Bà có nhiều nét tương đồng. Cùng với phát hiện đầu tượng tại khu vực Mò O đã cho thấy, ở khoảng thế kỷ IV đến VIII, Phật giáo đã rất phát triển ở khu vực này, trong đó khu vực Núi Bà và Mò O có thể là những trung tâm thực hành các nghi lễ Phật giáo.

+ Phế tích móng tường tìm được đều xây dựng bằng gạch, kích thước rất lớn, dài trung bình từ 44cm đến 46cm, rộng trung bình từ 20cm đến 21cm, dày trung bình từ 9cm đến 12cm. So sánh gạch tại các di tích thuộc văn hoá Champa trên địa bàn Phú Yên, có thể thấy, kích thước gạch ở Mò O là lớn nhất, như: di tích thành Hồ niên đại thế kỷ IV - VI, kích thước gạch trung bình: dài từ 38cm đến 40cm, rộng từ 18cm đến 21cm, dày từ 7cm đến 8cm; chùa Hồ Sơn niên đại thế kỷ VIII - X, kích thước gạch trung bình: dài từ 38cm đến 40cm, rộng từ 21cm đến 22cm, dày từ 5,5cm đến 7cm; gạch tại di tích Đồng Miếu, niên đại thế kỷ IV - VI, kích thước trung bình: dài từ 33cm đến 34cm, rộng từ 16cm đến 17cm, dày từ 6cm đến 7cm; di tích Núi Bà, niên đại thế kỷ XIV, kích thước gạch trung bình 40cm x 20cm x 8cm; di tích Phú Lâm niên đại thế kỷ XIV - XV, kích thước gạch trung bình: dài từ 39cm đến 40cm, rộng từ 18cm đến 20cm, dày từ 7cm đến 8cm, ...

- Di tích núi Mò O trong mối quan hệ rộng hơn thông qua di vật là những tấm đất nung in hình Đức Phật đã phát hiện được tại nhiều địa điểm, như: Thành Trà Kiệu (Quảng Nam), núi Chồi (Quảng Ngãi),... đã thể hiện đậm nét, minh chứng cho sự phát triển mạnh mẽ của Phật giáo bên cạnh tôn giáo chính là Hindu giáo.

+ Tiểu phẩm Phật giáo ở Núi Chồi được phát hiện với số lượng lớn, 717 mảnh, trong đó có 35 chiếc còn nguyên, 200 mảnh vỡ phần đỉnh, 234 mảnh vỡ phần đế [1, tr.713-714], tất cả đều nằm trong một lò nung có hình bầu dục dài 2,32m. Từ 35 hiện vật còn nguyên, được chia thành 2 loại: Loại 1, thể hiện hoạt cảnh Đức Phật Thích Ca ngồi thiền, kích thước trung bình 7cm x 6,5cm x 0,9cm. Loại 2, thể hiện hình ảnh 6 vị Phật, trong đó có 1 vị ở chính giữa, kích thước trung bình 6,5cm x 4cm x 1cm [1, tr.713-714], niên đại được xác định vào khoảng từ năm 750 trở về sau [3, tr.138].



Hình 9. Tấm đá in hình Đức Phật phát hiện tại địa điểm Núi Bà. Nguồn: [2]



Hình 10. Tiểu phẩm Phật giáo núi Chồi. Nguồn: [1]

+ Tại Quảng Nam, trong khoảng những năm 1989 - 1990, tại phía Nam chân đồi Bửu Châu, Trà Kiệu (huyện Duy Xuyên) đã phát hiện được 4 hiện vật là những tấm đất nung in hình Đức Phật, được chia thành 2 nhóm: Nhóm 1 có niên đại khoảng từ năm 650 đến năm 750 ; Nhóm 2 có niên đại khoảng từ năm 750 trở về sau [4, tr.137-138].

Từ những phát hiện và nghiên cứu về loại hình hiện vật này ở các địa điểm đều cho thấy sự gần gũi về hình thức và nội dung thể hiện, những hình ảnh của Đức Phật ở nhiều tư thế khác nhau, cùng một phong cách nghệ thuật. Niên đại của những tấm đất nung phát hiện được tại Mò O ở khoảng thế kỷ VIII, thể hiện Phật giáo Đại thừa phát triển rất mạnh ở thời kỳ này, không chỉ ở Champa mà còn rộng khắp khu vực Đông Nam Á.

Như vậy, trong bối cảnh văn hoá Champa thế kỷ IV - VIII, vùng đất Phú Yên mang đậm các dấu ấn của Phật giáo, với các phát hiện về các di tích và di vật liên quan đến Phật giáo, như thế trong khoảng thời gian này, Phú Yên cũng là một trong những vùng đất Phật giáo rất phát triển của nhà nước Champa, mà khu vực núi Mò O là một trung tâm Phật giáo lớn, có tính chất tập trung, với các dấu ấn riêng biệt, đóng góp vào sự phát triển của Phật giáo Champa thế kỷ IV - VIII. Dấu tích kiến trúc trong hố thăm dò H01 nằm cách địa điểm thăm dò năm 2015 của Bảo tàng tỉnh Phú Yên khoảng 50m, điều đó gợi mở khả năng, khu vực này tồn tại một cụm gồm nhiều công trình.

Là một trong những địa điểm văn hoá Champa có niên đại sớm, khai quật và nghiên cứu địa điểm núi Mò O chắc chắn sẽ có những đóng góp rất có giá trị vào việc

nhận thức lịch sử, tôn giáo, tín ngưỡng trong hệ thống các di tích văn hoá Champa trên địa bàn tỉnh Phú Yên, đồng thời đóng góp vào nhận thức chung về sự hình thành và phát triển Phật giáo của nhà nước Champa trong lịch sử.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Nguyễn Hữu Mạnh, Mai Bùi Diệu Linh (2019). “Tiểu phẩm Phật giáo Champa ở núi Chồi, Quảng Ngãi”, *Tạp chí Khoa học Xã hội và Nhân văn*, Tập 5, Số 6, Tr.706-727.
- [2]. John Guy (2014). *Lost Kingdoms Hindu - Buddhist sculpture of early Southeast Asia*, Yale University Press, New Haven and London.
- [3]. Bảo tàng tỉnh Phú Yên (2005). *Di tích văn hoá Chăm ở Phú Yên*, Tư liệu Bảo tàng tỉnh Phú Yên.
- [4]. Bảo tàng tỉnh Phú Yên (2016). *Quy hoạch khảo cổ trên địa bàn tỉnh Phú Yên*, Tư liệu Bảo tàng tỉnh.
- [5]. Viện Khảo cổ học (2024). *Báo cáo sơ bộ kết quả đào thăm dò địa điểm núi Mò O*, Đề tài cấp cơ sở. Tư liệu Viện Khảo cổ học.

THE MÒ O MOUNTAIN ARCHAEOLOGY SITE OF CHAMPA (PHÚ YÊN): DISCOVERY AND RESEARCH

Than Van Tiep, Pham Văn Trieu*

Institute of Archaeology, Vietnam Academy of Social Sciences (VASS)

* Email: trieukch1979@gmail.com

ABSTRACT

The Mò O mountain archaeology site is one of the earliest sites of Champa culture in the central of Việt Nam. The results of exploratory excavations in 2024 have discovered important monuments and artifacts, contributing to the research and evaluation of the value of the Mò O mountain site, value of the formation and development of Buddhism. In particular, two terracotta votives artifacts were discovered in the excavation pit. The front each votive features an embossed image of the Buddha sitting in a heavenly position on a lotus, on the two sides are two stupas, the back is engraved with the words in Sanskrit, which means that confirms the origin of this type of artifact belonging to the Mò O archaeology site. Research has uncovered various types of artifacts and monuments, especially terracotta votives printed with images of Buddha, which have contributed valuable

documents to the study of the history of formation and development of Buddhism, in addition to Hinduism, of the Champa state in Phu Yen province and Southeast Asia.

Keywords: Archeological, Buddhist votives, Champa Buddhism, The Mò O archaeology site.



Thân Văn Tiệp sinh ngày 06/01/1985. Ông tốt nghiệp cử nhân ngành Lịch sử tại trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội năm 2011, tốt nghiệp thạc sĩ ngành Lịch sử năm 2019 tại trường ĐH KHXH&NV, ĐHQG Hà Nội. Hiện nay, ông công tác tại Viện Khảo cổ học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam (VASS).

Lĩnh vực nghiên cứu: Khảo cổ học Lịch sử, Đồ gốm Đại Việt thế kỷ X-XII, Nghiên cứu đền tháp Champa.



Phạm Văn Triệu sinh ngày 09/7/1979. Ông tốt nghiệp cử nhân ngành Lịch sử, chuyên ngành Khảo cổ học tại Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội năm 2002, tốt nghiệp Tiến sĩ Lịch sử chuyên ngành Khảo cổ học năm 2016 tại Trường ĐH KHXH&NV, ĐHQG Hà Nội. Hiện nay, ông công tác tại Viện Khảo cổ học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam (VASS).

Lĩnh vực nghiên cứu: Khảo cổ học Lịch sử, Khảo cổ học Champa, Khảo cổ học Óc Eo, Kiến trúc cổ qua tư liệu khảo cổ học.